

Tát cá nghiền nhó, chè thành viên.

Chỉ định : Bô dưỡng, đau lưng, mỏi gối.

Liều dùng : Mỗi ngày uống 15g, chia làm 3 lần.

Thần nồng hoàn

Dạng thuốc : Viên:

Hùng hoàng	0,80g
Kim ngân hoa	20g
Phục linh	20g
Bao ché thành viên	0,20g

Chỉ định : Ung loét tử cung.

Liều dùng : Uống 3-7 viên/lần, tùy theo tình trạng cơ thể (ýêu, khỏe) tối đa 15 viên.

Thất bảo mỹ nhiệm đơn

Dạng thuốc : Hoàn:

Hà thu ô dô và tráng mõi vị ngâm nước vo gạo, cứu chứng cứu sai	600g
Xích và bạch phục linh mõi vị tâm súra người phơi khô	600g
Ngưu tất tẩm rượu 1 ngày, trộn với hà thủ ô chứng và sái lán 7,8,9 phơi khô	320g
Đương quy tẩm rượu phơi khô	320g
Câu kỷ tử tẩm rượu phơi khô	320g
Thỏ ty tử tẩm rượu cho nứt, giã nát, phơi khô	320g
Bô cốt chi trộn với vùng đen, sao thơm	100g
Tát cá xay nhó, dùng mật làm thành hoàn	0,5g

Chỉ định : Bên tinh khí, khỏe gân xương, đen râu tóc- sống lâu.

Liều dùng : Uống 50viên/lần x 3 lần/ngày.

Sáng dùng rượu, trưa dùng nước gừng, tối dùng nước muối để chiều thuốc.

Theophyllin

1H-Purin-2,6dion, 3,7,dihydro-1,3-dimethyl-

Tên khác : Teofillina

Dạng thuốc : Viên 100-125mg- ống 5ml : 208mg- giọt 1ml:104mg.

Tác dụng : Là alcaloid chiết xuất từ chè. Giảm phế quản, giãn mạch vành, trợ hô hấp, kích thích tim- lợi tiểu.

Chỉ định : Hen suyễn kèm khó thở, kịch phát hay liên tục, đau thắt ngực từng cơn, phù nề do suy tim, suy tim thất trái.

Liều dùng : Người lớn ngày uống 3 lần,

mỗi lần 1-2viên 0,1g. Trẻ em :10-15mg/kg/24giờ. (ngày từ 0,10g-0,30g), chia làm 3 lần, tùy theo tuổi. Tiêm bắp theo chỉ dẫn của thầy thuốc từ 1-2 ống/ngày.

Chống chỉ định : Trẻ dưới 30tháng. Không dung nạp thuốc. Phối hợp với troleandomycin, erythromycin, cimetidin.

Lưu ý : Rất thận trọng với trẻ nhỏ do rất nhạy cảm với nhóm xanthin.

- Quá liều thường do dùng liều không thích hợp, thời gian dùng thuốc, nên chia thuốc thành liều nhỏ. Nuốt không nhai viên thuốc.

- Cản thận với người suy tim, suy gan, thiếu năng mạch vành, cường giáp, tiền sử động kinh, loét dạ dày - tá tràng, béo phì.

- Không dùng cho người mang thai ở cuối thai kỳ (tăng nhịp tim và tăng kích thích trẻ sơ sinh).

Tương tác thuốc : Không phối hợp với Erythromycin (tăng theophyllin máu). Cần thận khi phối hợp với Cimetidin (tăng theophyllin, huyết), cần giảm theophyllin ; những chất gây cảm ứng men phenobarbital, carbamazepin, phenytoin, rifampicin (giảm hoạt tính theophyllin).

Tác dụng phụ : Đau thượng vị, nôn mửa, nhức đầu, kích thích, mất ngủ, nhịp tim nhanh.

Theragran Hematic

Viên có:

Vitamin A	8333UI
Vitamin D ₂	133UI
Thiamin nitrat	3,3mg
Rioflavin	3,3mg
Pyridoxin HCl	3,3mg
Niacinamid	33,3mg
Ca pantothenat	11,7mg
Vitamin E	5mg
Cu sulfat	0,67mg
Mg carbonat	41,7mg
Sắt fumarat	66,7mg
Vitamin B12	50mcg
Acid folic	0,33mg
Vitamin C	100mg

Tác dụng : Phối hợp nhiều vitamin và các chất khoáng giúp chuyển hóa.

Chỉ định : Thiếu máu do thiếu sắt, suy dinh dưỡng, bệnh Sprue nhiệt đới, dưỡng bệnh ở trẻ em, người già, xuất huyết, phụ nữ có thai, nuôi con bú....

Liều dùng : 1-3 viên/ngày.

Chống chỉ định : Chứng nhiễm sắc tố sắt và nhiễm hemosiderin.